

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học Trái đất; Chuyên ngành: Địa chất môi trường

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. **Họ và tên người đăng ký:** Lưu Việt Dũng

2. **Ngày tháng năm sinh:** 27/12/1987; Nam Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. **Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**

4. **Quê quán** (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Trung Vương, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

5. **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú** (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tổ 18, ngõ 105 Doãn Kế Thiện, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội

6. **Địa chỉ liên hệ** (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Lưu Việt Dũng, Khoa Địa chất, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, Số 334 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0904729009; E-mail: dungluuviet@hus.edu.vn/dungluuviet@gmail.com

7. **Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):**

Từ tháng 09 năm 2009 đến 09 năm 2011: Nghiên cứu viên, Trung tâm nghiên cứu Biển và Đảo, Đại học Quốc Gia Hà Nội

Từ 10 năm 2011 đến tháng 09 năm 2013: Học viên cao học chương trình Thạc sĩ tại Trường Đại học Ehime, Nhật Bản

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ 10 năm 2013 đến tháng 09 năm 2016: Nghiên cứu sinh Tiến sĩ tại Trường Đại học Ehime, Nhật Bản

Từ tháng 07 năm 2017 đến tháng 01 năm 2023: Giảng viên, Phòng thí nghiệm trọng điểm Địa môi trường và Ứng phó Biến đổi khí hậu, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

Từ tháng 01 năm 2023 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Địa chất môi trường, Khoa Địa chất, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên ; Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Địa chất, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc Gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (+84-4) 38585097

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 22 tháng 06 năm 2009; số văn bằng: QC 068783; ngành: Địa kỹ thuật Địa môi trường, chuyên ngành: Địa chất môi trường; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội.

- Được cấp bằng ThS ngày 23 tháng 09 năm 2013; số văn bằng: 5645.; ngành: Hóa học và Sinh học; chuyên ngành: Địa hóa sinh thái Biển; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Ehime, Nhật Bản.

- Được cấp bằng TS ngày 23 tháng 09 năm 2016; số văn bằng: A-437; ngành: Hóa học và Sinh học; chuyên ngành: Địa hóa sinh thái Biển; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Ehime, Nhật Bản.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng Năm, ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc Gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái đất – Mỏ

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Địa hóa sinh thái biển và vùng bờ

Sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và môi trường

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **0** NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **04** HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài **02** NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **01** cấp Đại học Quốc Gia Hà Nội (cấp Bộ), **01** cấp nhà nước (thư ký).
- Đã công bố **47** bài báo khoa học, trong đó **14** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **04**, trong đó **03** thuộc nhà xuất bản có uy tín; **01** thuộc nhà xuất bản quốc tế có uy tín (danh sách SENSE).
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Bản thân ứng viên tự đánh giá vai trò giảng viên được thể hiện hiện trong Luật Giáo dục 2019 và Luật Giáo dục đại học 2012 (sửa đổi 2018) đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, cụ thể như sau:

Về tiêu chuẩn giảng viên:

+ Có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt, tác phong nghề nghiệp tốt, quan điểm lập trường tư tưởng chính trị vững vàng và chấp hành các quy định theo Hiến pháp và Pháp luật, tuân thủ quy định của cơ quan công tác là Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc Gia Hà Nội.

+ Luôn có ý thức rèn luyện về phẩm chất đạo đức và trình độ lý luận chính trị, nêu gương tốt cho người học.

+ Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp đối với giảng viên đại học, có kiến thức chuyên sâu về các môn học được phân công giảng dạy, không ngừng học tập và rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nắm bắt được các xu thế phát triển trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học đối trong lĩnh vực được phân công giảng dạy. Chủ động áp dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp, đổi mới công tác giảng dạy bậc đại học

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Bảo đảm sức khỏe theo phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học

Về nhiệm vụ của giảng viên

+ Thực hiện hoạt động giảng dạy có trách nhiệm, đáp ứng đầy đủ các nội dung, kỹ năng theo yêu cầu chất lượng đối với chương trình đào tạo đại học và sau đại học được phân công giảng dạy, tham gia các hoạt động phát triển chương trình đào tạo.

+ Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và đổi mới phương pháp giảng dạy; tăng cường tham gia các hoạt động thực tế và ứng dụng để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học tại cơ quan công tác.

+ Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của giảng viên, tôn trọng nhân cách người học và đảm bảo tính công bằng, khách quan trong công tác giảng dạy, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học trong quá trình tham gia học tập.

+ Nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ, bảo đảm chất lượng đào tạo tại cơ quan công tác

+ Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân, quy định pháp luật của nhà nước, không vi phạm điều lệ Đảng, nội quy, quy định của cơ quan công tác. Tham gia đầy đủ các công tác Đảng, đoàn thể và các công tác khác.

+ Hoàn thành các nhiệm vụ khác theo quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm 0 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019			1	3	204,5		204,5/302/270
2	2019-2020			2	2	160,5	45	205,5/278/229,5
3	2020-2021			2	2	146	45	191/263,5/229,5
03 năm học cuối								
4	2021-2022				1	152,5	45	197,5/245/229,5
5	2022-2023				2	293	45	338/400,5/204
6	2023-2024				2	267,5	45	315,5/369,5/204

(*) - Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.. Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, định mức giờ giảng 85% cho Bí thư chi đoàn cán bộ Khoa Địa chất, Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN; Năm học 2022-2023, 2023-2024, định mức giờ giảng 85% cho giảng viên làm công tác chủ nhiệm lớp K66 Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Nhật Bản năm 2013

- Bảo vệ luận án TS ; tại nước: Nhật Bản năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Quốc Gia Hà Nội số bằng: QC083141; năm cấp: 2011

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Địa chất, Trường Đại học khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN; Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Ngô Thị Ngọc		HVCH	X		Tháng 10/2018- tháng 5/2019	Khoa các Khoa học Liên ngành, ĐHQGHN	QĐ số 3330/QĐ-ĐHQGHN ngày 24/10/2019
2	Nguyễn Duy Tùng		HVCH	X		Tháng 04/2019- 03/2020	Khoa các Khoa học Liên ngành, ĐHQGHN	QĐ số 3941/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/12/2020
3	Phạm Thị Hồng Quế		HVCH	X		Tháng 06/2019- tháng 12/2020	Khoa các Khoa học Liên ngành, ĐHQGHN	QĐ số 2394/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/08/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
4	Nguyễn Thị Hoa		HVCH	X		Tháng 12/2020- Tháng 7/2021	Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN	QĐ số 2567/QĐ-ĐHVN ngày 03/08/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Mô hình hóa các hệ thống trái đất	GT	2022, NXB ĐHQGHN	2	Không	Biên soạn chương 4, 5 (107-153)	1877/QĐ-ĐHKTN ngày 21/06/2024
2	Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc	CK	2021, NXB ĐHQGHN	20	Không	Tham gia biên soạn mục 3.1.1 (343-354)	Đã có văn bản xác nhận sử dụng
3	Chương sách: Vulnerability Assessment in the Urban Coastal Zone of Vietnam, Case Study in Ha Long City, trong sách chuyên khảo: Mega-Urban Development and Transformation Processes in Vietnam: Trends, Vulnerability and Policy Options.	CK	2023, NXB LiT Verlag, Germany	5	Không	Tham gia biên soạn các nội dung trong chương sách (135-138)	Đã có văn bản xác nhận sử dụng
4	Báo cáo tình hình phát sinh chất thải nhựa năm 2022	TK	2023, NXB Thanh niên	7	Không	Tham gia biên soạn các chương 1,2 (1-45)	Đã có văn bản xác nhận sử dụng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu xác lập bộ tiêu chí đánh giá tính bền vững vùng ven biển Việt Nam, thử nghiệm ứng dụng cho một vùng điển hình và đề xuất giải pháp nhân rộng	TK	Nhà nước, BDKH 23/16-20	2017-2020	28/12/2020, Đạt
2	Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ nâng cao khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu và tính bền vững của hệ sinh thái rừng ngập mặn khu vực cửa sông Hồng	CN	ĐHQGHN, QG19.01	2019-2021	30/12/2021, Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
I.1	Bài báo quốc tế							
1.	Carbon storage of a tropical mangrove forest in Mũi Ca Mau National Park, Vietnam	4	Không	CATENA, ISSN 0341-8162	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF=6,2; Q1)	144	121, 119-126	2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2.	Carbon storage in a restored mangrove forest in Can Gio Mangrove Forest Park, Mekong Delta, Vietnam	4	Có	Forest Ecology and Management ISSN 0378-1127	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF=3,7; Q1)	92	380, 31-40	2016
I.2. Bài báo trong nước								
3.	Vulnerability assessment of environmental and natural resources in Vietnam coastal zone for sustainable use of natural resources, environment protection and adaption to climate change (case study the Red River Delta coastal zone)	13	Không	VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences ISSN 2588-1094		4	27 (2011) 161-173	2011
I.3. Báo cáo khoa học								
4.	Geologic resources vulnerability assessment to orient for Vietnam coastal bays sustainable use: A case study of Ganh Rai Bay, Ba Ria-Vung Tau Province, Vietnam	7	Không	Proceedings of the International Symposium Hanoi Geoenvironment 2010: Urban Geoenvironment, Earth Resources and Sustainability in the context of Climate change, Hanoi.		1	413-422	2010
5.	Depth Profiles of $\delta^{13}C$ and Trace Element Concentrations in Mangrove ecosystem of Tien Hai Natural Reserve, Vietnam	6	Không	Interdisciplinary Studies on Environmental Chemistry—Environmental Pollution and Ecotoxicology, TERRAPUB/ ISBN 9784887041578		3	463-470	2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
6.	Carbon movement and assimilation by benthic invertebrates in a tropical mangrove ecosystem: evidence from carbon stable isotopes	4	Không	Proceedings of the International Symposium Hanoi Geoenvironmental Engineering and Disaster mitigation for Infrastructure development", Vietnam National University Publisher, Hanoi ISBN 9786049345630			201-206	10/2013
7.	Applications of stable isotopes in marine ecosystem studies	4	Không	Proceedings of the International Symposium Hanoi Geoenvironmental Engineering and Disaster mitigation for Infrastructure development", Vietnam National University Publisher, Hanoi ISBN 9786049345630			181-186	10/2013
8.	Changes in carbon storage and food sources of benthic invertebrates following the storm disturbance in Can Gio mangrove biosphere reserve, Vietnam	4	Có	Proceedings of the International Symposium Hanoi Geoenvironmental Engineering and Disaster mitigation for Infrastructure development", Vietnam National University Publisher, Hanoi ISBN 9786049345630			187-191	10/2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
9.	Tracing organic carbon dynamics in mangrove ecosystems using stable isotope analysis	6	Có	Proceedings of the International Symposium Hanoi Geoenvironment 2016 "Energy and Sustainability". Vietnam National University Press, Hanoi, ISBN 9786046266303			24-29	10/2016
10.	Sources of sedimentary organic carbon in Can Gio Mangrove Biosphere Reserve	5	Có	Proceedings of the International Symposium Hanoi Geoenvironment 2016 "Energy and Sustainability". Vietnam National University Press, Hanoi, ISBN 9786046266303			254-257	10/2016
11.	Change in sources of sedimentary organic carbon during mangrove restoration in Thanh Hoa province, Vietnam	5	Không	Proceedings of the International Symposium Hanoi Geoenvironment 2016 "Energy and Sustainability". Vietnam National University Press, Hanoi, ISBN 9786046266303			258-261	10/2016
II	Sau khi được công nhận TS							
II.1	Bài báo quốc tế							
12.	Quantitative contribution of primary food sources for a mangrove food web in Setiu lagoon from East coast of Peninsular Malaysia, stable isotopic ($\delta^{13}\text{C}$ and $\delta^{15}\text{N}$) approach	7	Không	Regional Studies in Marine Science ISSN: 2352-4855	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF=2,1; Q2)	20	9, 174-179	01/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13.	Will restored mangrove forests enhance sediment organic carbon and ecosystem carbon storage?	4	Không	Regional Studies in Marine Science ISSN: 2352-4855	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF=2,1; Q2)	44	14, 43-52	5/2017
14.	Biomagnification of total mercury in the mangrove lagoon foodweb in east coast of Peninsula, Malaysia	10	Không	Regional Studies in Marine Science ISSN: 2352-4855	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF=2,1; Q2)	21	16, 49-55	8/ 2017
15.	Tracing carbon transfer and assimilation by invertebrates and fish across a tropical mangrove ecosystem using stable isotopes.	5	Không	Marine Ecology, Online ISSN: 1439-0485 Print ISSN: 0173-9565	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF=1,1; Q2)	12	Vol 38, Issue 5 e12460	10/ 2017
16.	Sedimentary composition and organic carbon sources in mangrove forests along the coast of northeast Vietnam	5	Không	Regional Studies in Marine Science ISSN: 2352-4855	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF=2,1; Q2)	20	17, 87-94	12/ 2017
17.	Holocene environmental changes in Red River delta, Vietnam as inferred from the stable carbon isotopes and C/N ratios	6	Không	Journal of Earth System Science /ISSN2347-4327	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF=1,9; Q2)	6	2019, 128:15	4/2018
18.	Carbon Sources Supporting Macro-Invertebrate Communities in Restored Mangrove Forests from Hau Loc, Thanh Hoa, Vietnam	4	Có	Journal of Marine Science and Engineering ISSN 2077-1312	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF=2,7; Q2)	4	8, 651	8/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19.	Depth Profiles of Microplastics in Sediment Cores from Two Mangrove Forests in Northern Vietnam	6	Có	Journal of Marine Science and Engineering ISSN 2077-1312	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF=2,7; Q2)	29	9,1361	12/2021
20.	Distribution of ²¹⁰ Po in body organs of bigeye scad and greater lizardfish species at Binh Thuan, Vietnam	13	Không	Journal of Radioanalytical and Nuclear Chemistry, ISSN: 0236-5731 (print); 1588-2780 (web)	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF=1,6; Q2)	3	331, 1635–1643,	3/2022
21.	Stable Isotopes ($\delta^{13}\text{C}$ and $\delta^{15}\text{N}$) and Trace Elements of Invertebrates and Fish from the Coastal Waters of Ha Tinh Province, Central Vietnam	7	Có	Archives of Environmental Contamination and Toxicology, Electronic ISSN 1432-0703 Print ISSN 0090-4341	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF=4,0; Q1)	2	85, 229–244,	3/2023
22.	Characteristics of ²¹⁰ Po in Asian overbite clam (<i>Potamocorbula laevis</i>) from the coastal area at Thai Binh province, Vietnam	8	Không	Marine Pollution Bulletin Online ISSN: 1879-3363 Print ISSN: 0025-326X	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF=5,8; Q1)	3	194, 115425	9/2023
23.	Contamination of microplastics in mangrove sediment cores from Lach Huyen area, Hai Phong city, Vietnam	5	Có	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science ISSN: 1755-1315	Tạp chí quốc tế uy tín: Scopus	1	1226, 012005	8/2023
24.	Impact of intensive aquaculture on aquatic microorganism ecosystems in Xuan Thuy National Park, Nam Dinh Province, Vietnam	6	Không	Annual Report of Pro Natura Foundation Japan Online ISSN : 2189-7727 Print ISSN : 2432-0943			34, 144-153	05/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II.2. Bài báo trong nước								
25.	Phục hồi điều kiện cổ môi trường khu vực hồ Ao Tiên, Vườn Quốc gia Ba Bể bằng phương pháp đồng vị bền	5	Không	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường ISSN 2588-1094			Tập 34, Số 2 (2018) 40-50	06 /2018
26.	Xác định nguồn gốc của carbon hữu cơ trong trầm tích bề mặt rừng ngập mặn Vườn quốc gia Mũi Cà Mau bằng phương pháp phân tích đồng vị bền	4	Không	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường ISSN 2588-1094			Tập 34 (4), 35-46	12/ 2018
27.	Đánh giá tài nguyên đất và nước xã Na Ú, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên phục vụ xây dựng mô hình phát triển bền vững tích hợp 3E+1	12	Không	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường ISSN 2588-1094			Tập 34, (3) 71-85	09/2018
28.	The scientific and practical foundations for sustain-able development and climate change response in Mekong Delta, Vietnam	4	Không	Vietnam Journal of Hydrometeorology , ISSN 2525-2208			2019 , 3, 1-11	12/ 2019
29.	Nghiên cứu phương pháp xác định hạt vi nhựa trong môi trường trầm tích bãi triều ven biển, áp dụng thử nghiệm tại xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	8	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn, ISSN 2525-2208		4	715, 1-12	7/2020
30.	Đặc điểm thành phần và phân bố hạt vi nhựa trong môi trường trầm tích tầng mặt khu vực vịnh Tiên Yên	7	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn, ISSN 2525-2208			719,14-25	09 /2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
31.	Đánh giá hiệu quả của các đề tài, dự án, chương trình khoa học và công nghệ: Trường hợp Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc.	7	Không	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường, ISSN 2588-1094		1	Tập 36 (2) 17-28	06/2020
32.	Sources of sedimentary organic carbon in coastal ecosystems from the Tien Yen Bay, Quang Ninh	7	Có	Vietnam Journal of Hydrometeorology ISSN 2525-2208			9, 76-85	12/2021
33.	Nghiên cứu đặc điểm một số chất dinh dưỡng trong môi trường nước biển ven bờ khu vực phía Nam châu thổ sông Hồng	5	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn, ISSN 2525-2208			733, 29-38	01/2022
34.	Spatial distribution of trace elements in coastal sediments of Ha Tinh province, Vietnam	6	Không	Vietnam Journal of Marine Science and Technology, p-ISSN 1859-3097, e-ISSN 2815-5904			23, 113-124	06/2023
35.	Nghiên cứu ước tính khối lượng chất thải nhựa thất thoát ra môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	6	Có	VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences ISSN 2588-1094			39 (4), 32-41	12/2023
II.3. Báo cáo khoa học								
36.	Developing the sustainability index for the coastal zone of Vietnam in the context of climate change	5	Không	12th NEU-KKU International Conference Socio-Economic and Environmental issues in Development ISBN: 978-604-65-5031-0			1059-1071	06/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
37.	Characteristics of nutrients in riverine water from Hau river, Mekong Delta, Vietnam.	5	Không	Proceedings of the international symposium Hanoi Geoenvironment 2022, Innovative Geosciences, Circular Energy and Sustainability ISBN 978-604-352-470-3			554-564	02 /2022
38.	Assessment of environmental sustainability in coastal area of Thach Ha district, Ha Tinh province	5	Không	Proceedings of the international symposium Hanoi Geoenvironment 2022, Innovative Geosciences, Circular Energy and Sustainability ISBN 978-604-352-470-3			407-415	02 /2022
39.	Sustainability assessment of coastal wetlands in the context of climate change: a case study in Dong Rui area, Tien Yen district, Quang Ninh province	3	Có	Proceedings of the international symposium Hanoi Geoenvironment 2022, Innovative Geosciences, Circular Energy and Sustainability ISBN 978-604-352-470-3			97-106	02 /2022
40.	An integrated ecosystem-environment-economy model in Vietnam-Laos border region in the Northwest Vietnam	4	Có	Proceedings of the international symposium Hanoi Geoenvironment 2022, Innovative Geosciences, Circular Energy and Sustainability ISBN 978-604-352-470-3			44-57	02 /2022
41.	Removal of ammonium from water by biochar and activated carbon derived from sawdust.	8	Không	The International Conference on Sustainability in Environment and Agriculture (ICSEA2022,			148-154	10/ 2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Hanoi, Vietnam, pp 148-154. Nhà xuất bản KHTN và CN. ISBN 978-604-357-122-6				
42.	Nghiên cứu mô hình phát triển bền vững tích hợp sinh kế - môi trường - hệ sinh thái ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu cho khu vực miền núi Tây Bắc, lấy ví dụ xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	7	Không	Hội thảo quốc gia: Đa dạng sinh học với biến đổi khí hậu. Nhà xuất bản KHTN và CN, Hà Nội/ ISBN 9786049138041			307-319	12/2018
43.	Mô hình sử dụng bền vững tài nguyên rừng ở khu vực biên giới Việt - Lào Tây Bắc trong bối cảnh biến đổi khí hậu, lấy ví dụ xã Na Ủ, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	10	Không	Hội thảo quốc gia: Đa dạng sinh học với biến đổi khí hậu. Nhà xuất bản KHTN và CN, Hà Nội/ ISBN 9786049138041			330-341	12/2018
44.	Phân vùng tổng hợp các yếu tố tự nhiên và kinh tế - xã hội phục vụ phát triển bền vững khu vực ven sông Hậu	5	Không	Địa chất, địa chất môi trường, địa kỹ thuật, quản lý tài nguyên môi trường với đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững. NXB ĐHQGHN ISBN: 978-604-342-668-7			73-81	10/2021
45.	Một số thiên tai ở vùng biển và ven biển đông Việt Nam: đặc điểm phân bố, các giải pháp ứng phó và giảm thiểu	4	Không	Địa chất, địa chất môi trường, địa kỹ thuật, quản lý tài nguyên môi trường với đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững. NXB ĐHQGHN ISBN: 978-604-342-668-7			133-142	10/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
46.	Nguồn gốc carbon hữu cơ trong trầm tích rừng ngập mặn vườn quốc gia Xuân Thủy, tỉnh Nam Định.	6	Không	Kỷ yếu hội nghị khoa học toàn quốc Hướng tới kỷ niệm 60 năm Địa hóa Việt Nam xây dựng và phát triển: Địa hóa, môi trường và phát triển bền vững. Nhà xuất bản KHTN và CN. ISBN: 9786043571301			255-265	06/2023
47.	Tổng quan đặc điểm phân bố vi nhựa trong môi trường vùng biển ven bờ Việt Nam, Địa hóa, môi trường và phát triển bền vững	6	Có	Kỷ yếu hội nghị khoa học toàn quốc Hướng tới kỷ niệm 60 năm Địa hóa Việt Nam xây dựng và phát triển: Địa hóa, môi trường và phát triển bền vững. Nhà xuất bản KHTN và CN. ISBN: 9786043571301			244-254	06/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 04 bài báo

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Không				

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Mở mới chương trình Công nghệ Quan trắc và Giám sát Tài nguyên môi trường	Tham gia	1530/QĐ-ĐHKTN ngày 24/05/2019	Trường Đại học khoa học Tự nhiên	791/QĐ-ĐHQGHN ngày 06/03/2020	
2	Điều chỉnh chương trình đào tạo ngành Công nghệ Quan trắc và Giám sát Tài nguyên môi trường	Thư ký	3567/QĐ-ĐHKHTN ngày 30/11/2022	Trường Đại học khoa học Tự nhiên	4173/QĐ-ĐHKHTN ngày 30/12/2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

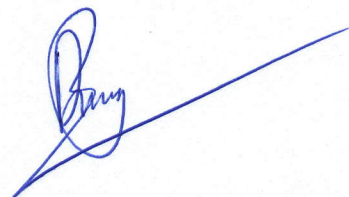
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lưu Việt Dũng